

Zoom với Đồng Môn:

NHỮNG BƯỚC ĐƯỜNG ĐỊNH CƯ

Trần Văn Khởi

Cách đây gần 2 năm, khi dịch covid lây lan khắp nơi, nhiều anh em chúng tôi đồng môn lứa trung học đệ nhị cấp 1957-60 ở Saigon quyết định giữ đều liên lạc qua ZOOM. Lứa này qua năm mới thì tất cả đều ở vào thập niên thứ 9 cuộc đời.

Lúc đầu cùng họp hàng tuần nửa giờ, sau tăng lên một giờ rồi lên 90 phút. Tham dự mỗi tuần thường là trên dưới 15 người, vào dịp lễ thì nhiều hơn; Tết vừa rồi thì được tới 25 người kể cả một số các bà cũng tham gia. Anh em ở rải rác khắp nơi: Cali nhiều nhất, rồi Texas, Virginia, Washington, Canada, Pháp, và Việt Nam.

Chúng tôi nói đủ thứ chuyện, chia sẻ với nhau nhiều tiếng cười thật mà ảo, ảo mà vui tươi; gần mà xa, xa mà ấm cúng. Lâu lâu cũng có đề tài chung thay phiên nhau chuẩn bị trước, như kỷ niệm thời ấu thơ, đời sống ở quân trường, chuyện tương số, mê tín bên mình, những hay dở của học trình trung học, v.v. Mới đây, anh em luân phiên kể lại những chuyện còn nhớ sau mấy chục năm xây dựng đời mới, định cư ở xứ người, chuyện những bước trên đường định cư. Bài này là đến lượt tôi.

Xin cảm ơn Các Bác đã cho tôi được tiếp tục bài trường ca “Bước Đường Định Cư” mà anh em ZOOM đã khởi xướng và luân phiên trình bày mấy tuần qua.

Ai cũng có số

Đoạn khúc của tôi thì tương đối nhẹ nhàng và nhiều may mắn tuy phần mở đầu cũng có nhiều khắc khoải, lo âu. Đoạn khúc này cũng có một điệp khúc gần giống như điệp khúc mà đa số các Bác đã trình bày; đó là: *ở mỗi hoàn cảnh, ở mỗi thời điểm, ai cũng đều cố gắng tối đa làm chuyện ngay tình hợp lý, biết rằng mưu sự thì tại nhân mà thành sự thì tại thiên.*

Như nhiều bác khác, khi sinh ra thì tôi cũng có được chấm số tử vi. Ông nội tôi nói số thẳng này hanh thông; chú tôi thì nói có tả phù hữu bật, gặp khó khăn là có người giúp đỡ. Rồi sau này, hồi 1973 khi nhà tôi đang có bầu cháu thứ hai, bên mình chưa có sonogram, nhà tôi cùng má tôi đi coi bói. Bà thầy bói nói sinh con gái, và chính là nhờ cháu gái này mà sẽ đi ngoại quốc. Má tôi nói, nó đã học đã đi ngoại quốc nhiều rồi – thì bà thầy bói nói không phải đi ngoại quốc mà là sẽ ở ngoại quốc, ở luôn cả nhà.

Quả thật Bà thầy đã đoán đúng cả hai chuyện.

Bước đầu của bước đường

Mà bước đầu của “Bước Đường Định Cư” là gì? Là quyết định dứt khoát bỏ hết, dứt khoát tìm đường ra đi.

Mấy chục năm rồi mà Các Bác có còn nhớ các Bác quyết định bỏ nhà ra đi lúc nào và ở đâu không?

Tôi thì tôi nhớ rõ: Lúc 11 giờ sáng ngày thứ Tư 23 tháng 4 năm 1975 tại văn phòng Tổng Cục Dầu Hỏa trước mặt trường Trưng Vương - khi đó thì cũng có trẻ mà cũng còn sớm hơn rất nhiều người.

Nhưng có lẽ hay hơn hết là bắt đầu đoạn khúc này từ đầu năm 1975.

Những dao động chính trị từ chuyện Tổng Thống Nixon từ chức hồi hè 1974, cùng với nỗ lực chạy làng của phe Dân Chủ ở Hoa Kỳ, càng ảnh hưởng trầm trọng và tích lũy qua năm 1975.

Đầu năm, cộng sản đánh Phước Long - mình thua, lần đầu tiên bỏ cả một tỉnh; có người nói là Tổng Thống Thiệu cố tình bỏ để gây shock ở Hoa Kỳ. Nếu vậy thì cũng chẳng ăn thua gì, cộng sản tiếp tục đánh mạnh mà viện trợ Mỹ vẫn tiếp tục không cạn.

Ngày 24 tháng Hai, tôi đưa Tổng Thống Thiệu ra thăm giàn khoan Bạch Hổ mới tìm ra nhiều dầu và đang thử nghiệm sản xuất, mở giếng đốt bùng lửa đỏ khói đen cả vùng trời. Điều tôi vẫn nhớ mãi là trên trực thăng tôi nói thì ông Thiệu nghe, coi hình vẽ, gật đầu, mà ông không hỏi gì cả; đi về ông luôn như bạn tâm chuyện gì khác.

Ngày 15 tháng Ba, giữa tin tức thua trận ở miền Trung và Cao Nguyên, tôi phải theo Ngoại Trưởng Vương Văn Bắc đi Genève họp hội nghị Luật Biển. Tôi có xin ông cho người khác đi, nói lúc này công ty dầu ở Saigon cần được liên lạc thẳng với trường cơ quan để an tâm, mà ông không nghe. Ông cũng đang điên đầu về vụ cảnh sát vừa bắn chết một phóng viên của Thông Tấn Xã Pháp. Ông chỉ ở Genève vài ngày.

Hội nghị thật nhàm chán, hết diễn văn này đến diễn văn khác, mà không có đề nghị gì phải quyết định tại chỗ như ông Bắc e ngại. Tối nào đi họp về tôi cũng nghe đài BBC, mỗi ngày như mất thêm một tỉnh, một thành, một đơn vị. Tôi lo lắng, sốt ruột, không biết ở nhà ra sao, mà không có phương tiện gì liên lạc thẳng về Saigon.

Mùng 5 tháng Tư, ông Đại Sứ Lê Văn Lợi nói có công điện từ Saigon gọi tôi về ngay. Nội các vừa thay đổi ngày trước, ông Chủ Tịch Hạ Viện Nguyễn Bá Cẩn thay Tướng Trần Thiện Khiêm; Phó Thủ Tướng Nguyễn Văn Hảo phụ trách về kinh tế muốn tham khảo với tôi ngay. Tôi về Saigon hôm mùng 7 tháng Tư. Về tới Bangkok, tôi rất ngạc nhiên thấy rất đông người Việt áo quần chỉnh tề; hỏi ra thì họ từ Saigon qua và đang chờ máy bay đi Pháp.

Hôm sau dinh Độc Lập bị ném bom; ông Thiệu không hề hấn gì. Tôi làm việc với các công ty dầu, mà cứ trông chừng thái độ của Mỹ. Tôi họp bàn với công ty Mobil về chuyện xúc tiến vị trí đặt giàn cố định sản xuất cho mỏ Bạch Hổ, trong khi Mobil vừa đưa tàu khoan qua khoan giếng mới tên là Đại Hùng (Big Bear) ở một lô khác. Công ty Shell thì đang khoan giếng Mía (Sugarcane) , sau khi đã khoan giếng Hồng (Rose 1X) và giếng Dừa (Coconut 1X).

Tin tức chộn rộn, mà tôi vẫn hy vọng mình còn thì giờ, Việt Nam còn thì giờ.

Rồi chiều thứ Hai 21 tháng Tư, ông Thiệu từ chức. Tôi bắt đầu lo, thấy hết hy vọng. Các công ty dầu vẫn còn khoan ở ngoài khơi, nhưng tin đồn xấu thì mỗi lúc mỗi nhiều; và càng có nhiều tin nhiều người quen đã ra đi.

Sáng thứ Ba vô sở thì được tất cả các đại diện công ty dầu ở Saigon yêu cầu cho gặp các đại diện của họ từ trung ương bay qua Saigon ngay. Hẹn gặp 10 giờ sáng hôm sau thứ Tư 23. Tôi hỏi nhưng các đại diện ở Saigon giấu, không cho biết sẽ nói chuyện gì. Tối đó tôi không ngủ được, cứ suy nghĩ sao lại họp gấp, chắc là tụi nó tính bỏ.

10 giờ sáng, có đông đủ các khuôn mặt tôi đã gặp nhiều lần, hầu hết là luật sư. Tôi xã giao chuyện jet lag, hỏi thăm chuyến bay, một lúc sau thì đại diện của Shell, thay mặt cho cả nhóm, nói họ đến gặp tôi để đưa bức thư *force majeure*, xác nhận Việt Nam đang lâm vào tình trạng *force majeure*: Theo hợp đồng, *force majeure* là hoàn cảnh chiến tranh, nội loạn, động đất, thiên tai, (covid) ... khi đó công ty phải ngưng hoạt động, và thời gian *force majeure* sẽ được loại bỏ ra khỏi thời gian thi hành hợp đồng – khoan trễ hơn, hợp đồng gia hạn thêm lâu hơn. Rồi mỗi người lấy ra một tập thư, mỗi lô 2 bản, để trước mặt tôi cho tôi ký nhận.

Tôi lặng người, liếc nhìn thì thấy thư nào cũng như nhau, nêu điều khoản trong hợp đồng, ghi rõ *force majeure* bắt đầu từ hôm nay, dưới có dành chỗ cho tôi ký nhận.

Tôi hỏi mấy ông thấy *force majeure* kéo dài bao lâu, không ai trả lời thẳng câu hỏi – ai mà trả lời được? Nói thêm qua lại vài chuyện nữa, rồi tôi nói chưa chắc đã có trường hợp *force majeure*. Hoạt động ngoài khơi không hề bị đe dọa, và hải quân cộng sản thì không có gì, không dám làm gì. Thấy tôi nói hăng quá, một đại diện nhìn tôi, tỏ vẻ ái ngại, nói hoạt động ngoài khơi không thể tiếp tục mà không có sự điều khiển từ Saigon, mà tòa đại sứ đã yêu cầu cho di tản nhân viên của họ. Tôi ký nhận các bức thư, tiếp tục hoang mang không biết khi nào thì *force majeure* chấm dứt. Xã giao thêm ít lúc, tôi tiễn họ ra về.

Gần đến cổng, tôi nói với đại diện công ty Mobil Saigon, vừa tìm được Bạch Hổ: chuyện này mình bàn với nhau được rồi, tôi cũng nghiêm chỉnh thi hành hợp đồng, cần gì mà phải đi *force majeure*. Ông ta nói việc này là để cho lâu dài, "long term viability" của hợp đồng. Nhiều nhân viên ra sân hỏi tôi có gì mà người ta tới đông vậy. Tôi nói các công ty dầu thông báo ngưng hoạt động từ hôm nay.

Trở về văn phòng, ngồi ở bàn họp, nhớ lại buổi họp, coi mấy bức thư, coi đồng hồ thấy 11 giờ, nhớ câu nói của đại diện Mobil, tôi chợt dứt mình: các bức thư này không phải gửi cho tôi, mà là cho sau này. Họ chuẩn bị cho giai đoạn mới. Mình còn chần chờ gì nữa? Mặc dù khi đó Phó Thủ Tướng Nguyễn Văn Hảo dặn với tôi chính phủ cấm di tản, đi là coi như đào ngũ, tôi vẫn quyết định chạy tìm đường đi. Tôi gọi điện thoại cho văn phòng ông Hảo để báo cho ông hay các công ty dầu vừa đưa thư *force majeure* nhưng ông đi vắng. Tôi không nhắn gì với người thư ký rồi làm một tờ trình mật, ngắn, gọn gửi trình cho ông hay. Rồi gọi điện thoại loanh quanh tìm mối ra đi.

Ra đi

Người giúp tôi đi không phải là Tòa Đại Sứ Mỹ, cũng không phải Shell hay Esso hay Mobil mà là đại diện của một nhóm công ty nhỏ của Anh và Canada đã trúng 2 lô trong đợt đầu. Ông này là một đại tá hải quân Mỹ, cũng lớn tuổi, thỉnh thoảng tôi có đánh

tennis với ông. Tôi đi với gia đình Tuấn là phụ tá ở sở, còn hai đồng nghiệp cấp điều hành Vĩnh và Sơn thì từ chối không muốn đi vì lý do gia đình. (Tuấn sau đó định cư ở Montreal nơi Tuấn đi học hồi trước. Cả 3 ông Tuấn Vĩnh Sơn cùng bắt đầu làm tìm dầu với tôi hồi 1970-71 nay không may đều đã sớm mãn phần.)

Tôi đi phi trường Tân Sơn Nhất chiều thứ Sáu 25 tháng Tư, chờ đến 3 giờ sáng 26 thì bay đi Phi Luật Tân, ở đó mấy ngày thì đi Wake Island, ở mấy ngày nữa thì đi Honolulu rồi tới Fort Chaffee ở Arkansas đầu tháng 5, tôi vừa được 33 tuổi 3 ngày. Có 3 chuyện tôi còn nhớ trong các chuyến bay này: một là gặp Bác Đốc Nghiêm mình (Nghiêm zoom gặt đầu); hai là tới rời Saigon, phi cơ bắn trái sáng – nhà tôi nói tàu bay mà cũng cần đèn soi. Tôi không nói gì, sợ nhà tôi thêm lo – trái sáng đó rất nóng là để nhử đạn tầm nhiệt, tránh bắn trúng tàu bay, do dưới đất bắn lên; và chuyện thứ ba là ở Wake Island hôm 30 tháng 4, buổi trưa đang xếp hàng thì có người nói mình đã đầu hàng, rồi cùng nhau tìm cờ làm lễ thượng cờ rồi hạ cờ, cùng hát quốc ca, mà ai cũng nước mắt chảy dài, không ngưng ngừng, không dấu điểm. Tôi nói với nhà tôi lúc này ở Genève vẫn còn Bà Tham Vụ Lan và Hải Quân Trung Tá Trọng đang bơ vơ ở hội nghị Luật Biển ở Geneve.

Ở Fort Chaffee, tôi điện thoại ngay cho người anh định cư từ mấy năm trước và đang ở San Diego. Ông bảo tôi ráng lo giấy tờ xong thì ra sớm để có nhiều thì giờ thu xếp; kinh tế Mỹ đang thoái trào, thất nghiệp cao, mà chu kỳ tuyển chọn nhân viên nhiều nơi cũng vừa chấm dứt xong. Ông hy vọng may ra sẽ có cơ hội ở quanh San Diego, muốn gia đình tôi cùng định cư ở quanh vùng Nam Cali.

Mà Trời không cho.

Duyên nợ dầu hỏa

Không có việc ở quanh vùng Nam Cali – 120 đơn xin việc gửi trong 3 tuần đầu chỉ có 40 trả lời (kể cả 2 công ty dầu ở Los) mà không ai mời interview; tất cả đều hẹn sẽ liên lạc khi cần. Tôi quay qua liên lạc với các công ty dầu quen biết trước ở Việt Nam. Khoảng cuối hè năm 75, họ mời tôi đi Houston nói chuyện, tất cả đều thẳng thắn nói với tôi họ không dám “ôm” tôi bao lâu họ còn hy vọng trở lại làm ăn ở Việt Nam. Họ khuyên cáo nên đi Texas, đang có rất nhiều công ty nhỏ chỉ làm ăn trong nước Mỹ, đang cần người, lại bảo đảm sẽ huấn luyện trong nghề. Một công ty được nhắc tới nhiều lần là Superior Oil, trụ sở ở Houston, có mỏ dầu ở Texas, Louisiana, và ngoài khơi, đang khuếch trương nhanh.

Tôi liên lạc với Superior Oil và được mời đi Houston nói chuyện. Trước khi đi thì tôi lại được tin ông Charlie Barney của Mobil mà tôi đã gặp nhiều lần sẽ rời Mobil qua làm Phó Tổng Giám Đốc ở Superior Oil. Tôi viết thư ngay cho Charlie, nói hy vọng sẽ gặp ông ta ở Houston.

Khi tôi đang nói chuyện với Giám Đốc Nhân Viên, kể lại chuyện làm ở Saigon, thì Charlie bước vào, bắt tay chào hỏi, ngồi nghe chuyện, rồi nói với viên Giám Đốc “he’s very thorough” – tôi làm việc kỹ lưỡng. Rồi Giám Đốc Nhân Viên hỏi lương cuối cùng của tôi ở Saigon là bao nhiêu: tôi nói 200 ngàn đồng VN, tính theo hối suất thị trường trước khi lộn xộn là 400 Mỹ kim 1 tháng – nhưng tôi nói ngay tính hối suất như vậy không đúng: Lương tôi ở Việt Nam là 1000 cái đầu hớt tóc đàn ông trung bình ở Saigon. Tôi đã soạn trước, nhớ chuyện hớt tóc từ cuốn *La Productivité* trong bộ sách

bỏ túi QUE SAIS JE? mà tôi từng đọc ở Saigon. Charlie cười, bảo ông Nhân Viên lấy lương trung bình của kỹ sư ra trường 11 năm, rồi đi ra. Hớt tóc đàn ông ở Houston lúc đó là từ 1 đồng rưỡi tới 2 đồng một đầu; lương trung bình kỹ sư 11 năm ở Texas khi đó là 1700 đồng một tháng.

Công ty gọi tôi gọi đi học nhiều khóa huấn luyện cấp tốc về kỹ thuật và kinh tế tài chính dầu hỏa. Trong thời gian này, một bạn ở Hoa thịnh đón gọi hỏi tôi đã gặp Mưu chưa, Mưu đang ở Houston đó. Tôi ngạc nhiên và vui mừng, móc nối được với Bác Mưu ngay (Mưu zoom cười, đưa tay lên). Rồi Charlie bàn tính gọi tôi đi làm việc ở mỏ ở Louisisna, chân lấm tay “bùn khoan”, hẹn hai năm sẽ gọi về.

Gia đình tôi đi Louisiana đầu năm 1976. Lafayette là một thành phố rất dễ thương, dân gốc là Acadiens công giáo ở Canada bị ruồng bỏ, trốn đi Louisiana, có nhiều món ăn Cajun ngon như gumbo, jambalaya, étouffé, boudins, và crawfish mà tiếng Pháp bên Bắc Long gọi là ecrevisse. Vùng đó cũng nổi tiếng về chuyện tình của Evangeline trong bài thơ của Longfellow, không biết có Bác thi sĩ nào của mình biết chuyện không.

Dân chúng ở đây thì đầy thiện cảm, mà nhiều thầy thợ ở mỏ dầu thì cổ đờ lan xuống tận quá lưng dưới!. Hôm tôi đi giàn khoan lần đầu tiên trên đất liền, mặc đồng phục công ty, ông sếp giàn khoan hỏi thẳng thừng “what are you doing here?” Qua thời gian, tôi đã thích ứng, làm quen, rồi được mướn chuộng nhờ làm việc siêng năng, và nhờ cố gắng thêm ba chuyện. Một là nói tiếng Pháp, dân chúng thích nói tiếng Pháp, tiếng thổ dân như từ đời ông bà hồi nào ở Canada, mình thì nhờ cụ Mạ thầy Cận dạy kỹ nên nói được làm họ phục lẫn; mà nếu Bác Long ở Paris có nghe được thì chắc sẽ không dám nhận tôi là bạn (Long zoom cười). Chuyện thứ hai là tính nhảm: nhờ cách thức học ở Việt Nam nên tôi cũng biết tính nhảm, và trong khi họ loay hoay tính số lượng xi măng đổ xuống trám giếng, thì tôi tìm được ngay trả lời. Và chuyện thứ ba là món ăn Việt Nam: chả giò và bún thịt nướng là hai món tử, mời ăn ở nhà hay đem tới party ở sở thì không ai chê; cứ nhắc hoài. Khẩu vị Cajun gần giống như khẩu vị Việt Nam, nhiều người ăn cay hơn cả Huế. Thật cũng khổ cho nhà tôi khi đó phải tìm cách chế biến vì chợ Việt Nam thì chưa có mà chợ Tàu thì phải đi Houston, mà thực phẩm thì khi có khi không.

Một lần tôi đi bãi đáp trực thăng để ra giàn khoan ngoài khơi thì gặp Trung Tá Bính Không Quân của mình, đang ở Houston và đang bay cho dầu khí được ít lâu. Anh em ăn mừng tái ngộ trên giàn khoan. Nhân viên rất thích Bác Bính vì Bác lái rất nhẹ nhàng, đáp êm ngay cả khi gió lớn. Tôi nói với họ Bính có thể lái nhắm mắt; hồi trước đã từng tránh đạn cộng sản để lánh lệ đổ quân và tải thương. Từ đó tôi giữ đều liên lạc với Anh Chị Bính, cả sau khi anh chị đã dọn qua Cali. Tôi về lại Houston năm 1978 như Charlie hẹn; từ đó tuy có thay đổi việc làm nhưng nhà vẫn ở Houston cho đến giờ này.

Qua 1982 Superior có Tổng Giám Đốc mới, từ Esso/Exxon qua – tên là Fred Ackman, người mà 9 năm trước tôi đã có lần gặp khi ông ta làm Giám Đốc Exploration của Esso, đứng ra đãi tiệc phái đoàn của Ủy Ban Quốc Gia Dầu Hỏa viếng Houston. Charlie bỏ đi, không vui vì không được lên chức, ra lập công ty mới, rủ tôi đi theo; Tôi đang do dự thì Fred yêu cầu tôi ở lại, giao tôi làm giám đốc về phân tích ngân sách và kế hoạch, và vô trong ban điều hành công ty. Công ty lên đều đều như điều gặp gió.

Mà không được bao lâu. Khi giá dầu khí xuống thấp trong năm 1984, giá chứng khoán của Superior xuống dốc mau, công ty Mobil tấn công và mua đứt Superior. Người chỉ huy ở Mobil là sếp cũ của Charlie, tôi cũng đã gặp vài lần. Ông nói Houston sẽ tổ chức lại và muốn tôi đi New York làm việc ở trung ương, trú ngụ ở Connecticut. Tính đi tính lại, công việc và gia đình, tôi không đi New York, không làm cho Mobil mà theo bạn qua làm cho SOHIO, Standard Oil of Ohio, công ty nguyên thủy của tổ hợp Rockefeller hồi trước, cũng có chi nhánh ở Houston. Rồi qua năm 1987, SOHIO lại bị BP British Petroleum mua cả 100%— tôi bắt đầu làm với Ảng Lê, bắt đầu làm về tìm dầu ở ngoại quốc, và bắt đầu bay liên miên.

Tìm dầu quốc ngoại

Tôi làm trong nhóm phụ trách về Nam Mỹ, đi cả mấy nước ở đó, thích nhất là Argentine, mà còn nhớ nhất là Colombia.

Từ BP ...

Năm 1988 Colombia có đám du kích chống phá công ty dầu, tìm bắt nhân viên ngoại quốc để đòi chuộc tiền. BP đang có một lô triển vọng mỏ lớn. Lần đầu đi Bogota, tôi phải trao đổi hình với người đi đón, dặn trước mặt mã để nhận nhau ở phi trường. Anh ta chỉ cho tôi coi hàng chục người cầm bảng tên công ty và tên người để đón khách ở phi trường, nói với tôi đó là ổ bắt cóc. Tôi nói ai dại gì mà bị, thì anh ta nói vậy mà cũng có cá dại dột cắn câu. Khi đó, vì sợ trễ hẹn với chính phủ, tôi vội vã về hotel, mang vali chạy nhanh lên cầu thang. Lên hết cầu thang, tôi tự nhiên thấy tức ngực, ngẹt thở, không thở được, phải ngồi xuống. Tôi sợ quá, chết cha, mình mới 46 tuổi – rồi tôi cười một mình, từ từ đứng dậy: vội quá nên tôi quên rằng mình đang ở cao độ hơn 12 ngàn feet, hiếm oxygen, phải đi từ từ để làm quen. Mỗi lần thăm Colombia thì đi lại giờ giấc và lộ trình thay đổi mỗi ngày để giữ an ninh; giàn khoan thì có một trung đội lính gác. Vậy mà BP khoan trúng dầu to, và chi nhánh Colombia sau đó lớn nhanh và làm việc thẳng với London, không còn qua Houston nữa.

Qua Pennzoil...

Qua 1991, BP muốn tôi đi London làm phó cho một tay Ảng Lê. Không cần phải tính toán suy nghĩ nhiều, tôi thấy ngay mình sẽ không làm bên đó được. Khi đó cũng có nhiều đồng nghiệp Mỹ cũng bắt đầu rời BP. Tôi theo các đồng nghiệp này vào làm cho Pennzoil ở Houston, cũng lo về tìm dầu ở quốc ngoại. Pennzoil khi đó là một công ty trung bình, so về mức thông minh IQ thì chắc là thua BP – thành thử khi tôi rời BP vào Pennzoil thì tôi đã giúp làm tăng IQ trung bình ở cả hai công ty cùng một lúc!

Tôi lại làm việc với các chuyên viên địa chất, đi nhiều nơi, gặp viên chức chính phủ, tìm mối thăm dò, soạn và phân tách hợp đồng – trung bình tháng nào cũng bay, thường là đi chung 3-4 người, mà bay xa: đi Trung Á với các bang cũ của Liên Xô, Nga, đi Turkey khi lo ống dẫn dầu từ Baku, đi Indonesia, Việt Nam, Trung Cộng, Ai cập, trở lại Argentina và Venezuela, đi Qatar; đi cả Tunisie một lần không được gì. Rồi tôi cũng đi Nhật mấy lần nữa, không phải để tìm dầu mà để bán bớt cho Nhật một phần cổ phần trong mỏ ở Baku sau khi mình đã ký được hợp đồng.

Đáng kể lại trong thời gian này là mấy chuyện khi làm việc ở Baku, Trung Cộng, và Việt Nam.

Baku

Tôi đi lại Baku từ 1992 tới 1997. Trước khi Liên Xô tan vỡ thì Baku là trung tâm kỹ thuật dầu khí ngoài khơi của thế giới cộng sản; mỏ offshore là ở phần biển Caspian của Azerbaijan. Ở Baku, tôi đã gặp nhiều chuyên viên đã từng làm việc cho công ty VietSovPetro ở Vũng Tàu, khai thác mỏ dầu Bạch Hổ và các mỏ lân cận. Tất cả đều hoan hỉ vì được đi xa, lương bổng hậu, rất thích Việt Nam. Tôi cũng tìm gặp sinh viên Việt Nam đang học ở Baku. Hồi còn Liên Xô thì Việt Nam và Azerbaijan rất gắn bó với nhau: Vũng Tàu có đường Baku, mà Baku thì có công trường Vũng Tàu Côn Đảo.

Dự án ở Baku thì Pennzoil làm chung với BP, và AMOCO, thương thảo với công ty quốc doanh của Azerbaijan. Qua mấy năm thương thảo hợp đồng và khởi đầu công tác, tôi đã bay đi Baku mấy chục lần, lúc đầu thì qua Frankfurt ngủ lại Istanbul, sau thì qua London rồi thẳng tới Baku. Để đổi không khí, có lần mấy công ty tổ chức mời viên chức Azerbaijan họp với nhau ở Vienna cả tháng trời.

Tôi vẫn còn nhớ rõ những trao đổi đặc biệt với một cán bộ cộng sản Xô Viết ở Baku. Trong một tiệc nhỏ, 4 người phía họ, 4 người phía chúng tôi, với hai bà thông dịch hai bên mà có cùng tên là Galina, ăn caviar, thịt cừu nướng, uống vodka, họ muốn biết nhờ gì mà Hoa Kỳ được như ngày hôm nay.

Một bạn luật sư nêu ra hai đặc điểm: về chính trị, một phe đối lập trung thành, nhắm vào quyền lợi chung, cùng cạnh tranh lấy dân chúng làm trọng tài trong các cuộc đầu phiếu; về xã hội thì mở rộng cửa đón nhận di dân: Hoa Kỳ là nước của người di dân, tặng trường nhờ di dân; Hoa Kỳ như một hồ nước đón nhận nhiều dòng suối, mà dòng mới nhất là những người Việt Nam như anh bạn chúng tôi đây, sẽ làm phong phú thêm mọi khía cạnh của đời sống như khoa học kỹ thuật giáo dục văn hóa kể cả các thức ăn. Một bạn nhấn mạnh tinh thần cạnh tranh công bằng, fair play; còn một bạn nữa, dân Texas, thì nhấn mạnh tinh thần cá nhân, độc lập, sáng tạo, và khai phá.

Riêng tôi, tôi phát biểu nhận định nước Mỹ vĩ đại là nhờ người Mỹ tốt. Tôi rất cảm kích và biết ơn người Mỹ đã mở rộng vòng tay quảng đại đón bà con tránh họa Cộng Sản trong suốt hai thập niên qua.

Sergei, một người Azeri trung niên, sau khi hỏi Galina (này) để biết chắc tôi di cư từ 1975, nâng ly: "Tôi xin chào mừng các bạn Mỹ và chúc các bạn nhiều thành công trong nghiệp vụ ở Baku". Mọi người nâng ly uống mừng. Đặt ly xuống, ông nói tiếp: "Tôi cũng nhân dịp này, nhân danh riêng cá nhân tôi, xin lỗi nhân dân Miền Nam Việt Nam." Sergei nhìn tôi, mọi người nhìn tôi, rồi ai cũng ngơ ngác quay qua nhìn Galina (kia). Galina điềm nhiên dịch lời của Sergei: "Trong nhiều năm trước đây, tôi đã tham gia vào những chương trình, những công tác nhắm làm lụn bại tinh thần và ý chí của người Miền Nam. Nhưng tôi đã thất bại. Mọi người đều đã thất bại, Không có biện pháp nào thể làm giảm tinh thần tự lập, thái độ độc lập, óc kinh doanh và lòng chuộng tự do của người Miền Nam." Mọi người đều ngỡ ngàng nhìn bà thông ngôn; bà gật đầu "Tôi đã phiên dịch rất chính xác". Sergei tiếp tục, giọng đều đều, sắc mặt như xúc cảm. Tiếng Galina sang sảng: "Tôi đã sống với những kinh nghiệm hãi hùng này hơn chục năm qua, và nhân dịp gặp mặt ở đây, tôi nhờ ông Khoi chuyển lại lời xin lỗi. Tôi đã nhìn thấy tận mắt Việt Nam tứ Nam ra Bắc, và tôi chắc chắn rằng rồi đây Việt Nam

sẽ phong phú, kinh tế xã hội sẽ phát triển; mà được như vậy là nhờ sức sống vô bờ của người Miền Nam”.

Mọi người nhìn tôi, chờ đợi. Tôi nhìn Sergei, không biết ông ta là ai, quá trình ra sao, đã làm gì. Tôi nghĩ nhanh đến các trại cải tạo, trong đó có trại giam thân sinh tôi, đến các vùng kinh tế mới. Tôi nhìn Galina (này), lần mò tìm cách đáp lời: “Tôi rất cảm kích trước những lời lẽ của Sergei. Tôi cũng được biết chế độ cộng sản Bắc Việt đã áp đặt nhiều biện pháp kìm kẹp, cứng rắn và khắc nghiệt lên đồng bào tôi ở Miền Nam. Nhưng tôi không biết Sergei đã làm gì trong mấy năm trước đây. Ngày nay Liên Xô đã sụp đổ và Azerbaijan đã từ bỏ cộng sản như một ác mộng để chào đón một bình minh mới. Nhưng không may những đau khổ của Miền Nam Việt Nam cũng vẫn hây còn. Tôi rất cảm động khi nghe Sergei như đã thú tội trước nhiều người mới gặp mặt lần đầu. Tôi sẽ tìm cách chuyển lại lời xin lỗi đó. Nhưng... làm sao tôi chuyển tới hết được, làm sao tới người còn trong trại cải tạo, tới người bị đầy đọa nơi núi rừng heo lánh, tới người... đã bỏ xác ở biển đi tìm tự do”. Sergei một lần nữa cúi đầu xin lỗi.

Bắc Kinh

Tôi đi Tàu 3 lần, mà không được mỗi nào cả (mọi người zoom cườì). Điều đình với Tàu rất khó; mình đề nghị vùng nào thì họ nghi ngay ở đó là núi của, cứ dò hỏi đủ điều, móc đầu móc óc tụi tôi, kéo dài thương thảo vô tội vạ. Một chuyện tôi ưa kể về chuyến đi Tàu là có lần chuyện trò sau bữa ăn tôi nói với viên chức bên đó tôi biết viết tên tôi bằng tiếng Trung Hoa. Mọi người xúm lại coi. Tôi viết họ, ai cũng đọc Chen; tôi viết chữ lót, Van. Rồi tôi viết tên: mọi người đều nói Khỉ. Tôi viết lại, họ lại nói Khỉ. Tôi sợ mình viết sai, hỏi có phải là monkey không hay nghĩa là gì. Họ nói có thể là rise hay begin, như là khỉ sự. Thì ra khác nhau ở chữ ơ – khởi sự, khỉ sự; có lẽ cũng như thời giờ, thì giờ... chứ không phải là con khỉ. Sau đó tôi không còn dịp mà cũng không còn muốn khoe biết viết tên tiếng Tàu nữa.

Việt Nam

Tôi đi Việt Nam hai lần, Hà nội 1994 và Saigon 1995.

Lần đi Hà nội, dấu ấn khó quên là nỗi e ngại ban đầu: 1994 hai bên Việt Mỹ chưa chính thức bang giao tuy liên lạc thì đã có nhiều. Công ty gửi passport đi làm giấy tờ, chính phủ Việt Nam hẹn lấy visa ở Singapore. Tụi tôi đi bốn người. Tôi ngạc nhiên, gần như hoảng sợ, khi thấy visa đề tên Trần Văn Khởi có dấu tiếng Việt đảng hoàng – tên ở passport là Khoi Van Tran. Thấy tôi lo, một bạn đề nghị ở chung phòng, nhưng tôi thấy cũng không cần – rồi cũng chẳng có gì xảy ra. Tụi tôi đi ăn ngoài bốn lần, mà ba lần là đi chả cá Lã Vọng vì ai cũng mê, chắc là tại vì chả cá nóng đầy mỡ heo tươi. Tôi hỏi thăm và đưa bạn Mỹ đi thăm thành Cổ Loa. Khi về Hà nội, tôi nhớ mãi trời mưa phùn, lạnh, mà nhìn thấy cảnh một người đang kéo cày, dừng xe gọi để biểu tí tiền mà xa quá không nghe không hiểu. Tôi thật bàng hoàng vì chưa từng thấy cảnh đó bao giờ: sau gần 20 năm hòa bình thống nhất mà còn vậy sao. Bây giờ nhớ lại tôi cũng còn xót xa. Lần đó công ty đưa đề nghị cùng đầu tư khai thác mỏ Bạch Hổ mà không xúc tiến được.

Tôi đi Saigon năm sau, để thăm nhiều hơn là lo công việc vì khi đó ngoài Bạch Hổ thì nói chung chỉ thấy còn nhiều khí, mà khí thì phải trường vốn mới làm được, công ty tôi không kham. Tôi gặp lại hai đồng nghiệp cũ là Vĩnh và Sơn, đã thôi làm dầu hỏa

hơn 10 năm rồi. Mới đầu sau 75 thì Vĩnh Sơn được sử dụng, không đi tù, cho đến nhiều năm sau khi sở dời về Vũng Tàu, Việt Nam chuẩn bị làm việc với Liên Xô, thì họ nghỉ làm. Tôi đi thăm văn phòng cũ ở sở thú, nay là viện bảo tàng dầu khí mà trống trơn chẳng có gì, gặp viên giám đốc, vào phòng cũ của mình. Nhìn cảnh trí trong ngoài, thay đổi cũng nhiều mà sao tôi thấy 20 năm mà mới như hôm qua.

Kỳ đó Việt Nam có triển lãm quốc tế về dầu khí rất quy mô, tổ chức ở trại Quang Trung cũ. Tôi có dịp gặp và chuyện trò với nhiều viên chức dầu khí trong nước: ai cũng nói có biết chuyện tôi làm trước đây, tất cả đều cởi mở, có người rủ tôi về làm việc, có người mời đi thăm Bạch Hổ. Tôi phải xin kiếu vì phải đi Indonesia hôm sau.

Trong giờ nghỉ trưa, tôi tản bộ một mình quanh trại. Những nương hào hai bên, mà hồi xưa đi lính-9-tuần mỗi ngày tụi tôi phải lội xuống lấy bùn lấy tay chà láng, thì nay trắng xi măng sạch sẽ. Hàng cây bá đậu vẫn rậm rạp thẳng tắp. Tôi bồi hồi đi một mình trong yên lặng, như còn nghe tiếng hát bài tiểu đoàn Nguyễn Huệ khi đi quân hành. Tôi nghĩ tới những người đã qua đây, đã tung đi bốn vùng, rồi lưu lạc bốn phương hay đã nằm xuống. Tôi thấy sao mà oái ăm, triển lãm dầu khí ở trại lính Cộng Hòa. Chưa bao giờ tôi tự thấy số mình may mắn như khi đó, và cũng chưa bao giờ tôi tự hỏi rồi tự nhủ chỉ có Trời mới phán xét được mình có xứng đáng cái may mắn đó hay không.

Một đời làm dầu khí

Qua năm 1999, công ty Devon mua công ty Pennzoil. Công ty Devon rủ tôi lên làm việc ở trụ sở ở Oklahoma City. Tôi không muốn dọn đi, rồi sau gần một năm đi lại chuyển tiếp, tôi rời Devon. Tôi ngưng làm toàn thời gian, và bắt đầu sao lục tài liệu, đi Library of Congress, thư viện Texas, và viết được về những ngày còn nhớ như là phúc trình của một chuyên viên dầu hỏa. (Sách hiện đọc được ở vietmessenger.com, phần phi-hư-cấu).

Mà chưa nghỉ được, nợ dầu khí cũng vẫn còn nặng. Một bạn đang làm Chủ tịch rủ tôi vào Hội Đồng Quản Trị của công ty Howell Corporation ở Houston, một công ty dầu trong thị trường chứng khoán mà tương đối rất nhỏ, hoạt động ở Texas, New Mexico và Wyoming. Công ty chất chiu làm lời từng mỏ nhỏ, khá lên là nhờ giá dầu vững, đang tìm đường phát triển dầu diệp thạch (shale oil).

Được mấy năm thì vợ anh bạn bị Alzheimers cấp tính, phải vào nhà già. Anh bạn không còn tâm trí lo cho công ty Howell nữa. Công ty được bán năm 2004, và tôi về hưu toàn phần!

Thân cư thể

Thêm một chuyện nữa về số mệnh: tôi đi công tác nhiều vậy, frequent flyer thu gộp kể cả bonus khoảng trên dưới cả triệu miles, mà số thì thân lại không phải thiên di. Tôi thay đổi chỗ làm mà không hề thay đổi chỗ ở ở Houston. Bao quan tâm, bao quyết định trong công việc, thì khi nào gia đình cũng là ưu tiên, vợ con cũng là hàng đầu. Đi đâu rồi cũng về nhà. Như tử vi có nói, số tôi là thân cư thể, thật là đúng, không sai tí nào. Trong một lần zoom, anh em có hỏi nhau từ khi về hưu, mình hết “làm ăn” thì làm gì. Có người nói “làm thỉnh”; có người nói “làm biếng”; tôi thì “làm chồng bà Nga.”

Trước khi ngưng lời, xin trình với Các Bác mấy cái mũ mà tôi thu góp được khi du hành công tác. Xin cảm ơn Các Bác./.



Trần Văn Khôi

Tháng Mười 2021.

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/TranVanKhoi.html>

www.vietnamvanhien.net

VIỆT NAM VĂN HIẾN
www.vietnamvanhien.info

TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 11700 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC